

Số: 643/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 13 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 514/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Xuân V (Lê Minh T), sinh năm 1966; địa chỉ: Số 05 đường B, phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 05 đường B, phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Lê Xuân V và bà Nguyễn Thị Thu Tr đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 15/11/2006. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn ông Lê Xuân V sinh sống và làm việc tại thành phố N, bà Nguyễn Thị Thu Tr sinh sống tại thành phố H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên cuộc sống vợ chồng ngày một căng thẳng mà không có hướng khắc phục. Ông Lê Xuân V, bà Nguyễn Thị Thu Tr xác định tình cảm không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Lê Xuân V và bà Nguyễn Thị Thu Tr đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại

trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Ông Lê Xuân V, bà Nguyễn Thị Thu Tr xác nhận có 02 con chung tên là Lê Minh Th, sinh ngày 16/6/1999 và Lê Đại L, sinh ngày 23/10/2000. Các con chung đều đã trưởng thành nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Xuân V, bà Nguyễn Thị Thu Tr xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Xuân V, bà Nguyễn Thị Thu Tr mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 9 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Lê Xuân V và bà Nguyễn Thị Thu Tr.

- Về con chung: Ông Lê Xuân V, bà Nguyễn Thị Thu Tr xác nhận có 02 con chung tên là Lê Minh Th, sinh ngày 16/6/1999 và Lê Đại L, sinh ngày 23/10/2000. Các con chung đều đã trưởng thành nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Xuân V, chị Nguyễn Thị Thu Tr xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh Lê Xuân V, chị Nguyễn Thị Thu Tr mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà anh Lê Xuân V, chị Nguyễn Thị Thu Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004323 ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
 - Chi cục THADS Thành phố Huế;
 - UBND phường V, thành phố H (Ông V, bà Tr
- ĐKKH số: 118/2006, ngày 15/11/2006);
- Các đương sự;
 - Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
 - Lưu án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi